

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày: 20-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Ngọc Thạch;

Ông Nguyễn Thanh Hồng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Quốc Việt – Thẩm tra viên Tòa án nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Kiên Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 139/2024/TLHS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Huỳnh Chí T, sinh năm 1984, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng T1 (đã chết) và bà Huỳnh Thị T2; có vợ tên: Nguyễn Thị L và 01 người con; tiền án: Không có; tiền sự: Tại Quyết định số 25/QĐ-XPVPHC, ngày 12-3-2024 của Trưởng Công an xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt Huỳnh Chí T số tiền 400.000 đồng về hành vi “Gây mất trật tự công cộng khu dân cư” (đã nộp phạt). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28-10-2024, chuyển tạm giam từ ngày 03-11-2024 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Bà Trần Thị D, sinh năm 1961; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh là Chủ hộ kinh doanh cầm đồ Kim D1 (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 27-10-2024, Huỳnh Chí T điều khiển xe mô tô Winner X, biển số 70G1-749.85 đến tiệm C thuộc ấp Đ, xã T, huyện T do bà Trần Thị D, sinh năm 1961 đứng tên Chủ hộ kinh doanh, T cầm xe mô tô trên với số tiền là 7.000.000 đồng thì được bà D đồng ý viết hợp đồng cầm đồ và chuyển khoản số tiền trên vào tài khoản ngân hàng của T, sau khi nhận tiền thì T đi ra phía trước đường chuyển khoản trả tiền nợ. Sau đó, đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày T quay lại tiếp tục đề nghị bà D cho cầm thêm số tiền 3.000.000 đồng thì bà D đồng ý viết thêm số tiền 3.000.000 đồng vào hợp đồng cầm đồ và giao tiền mặt 3.000.000 đồng cho T. Tổng số tiền T cầm xe mô tô trên là 10.000.000 đồng. Sau khi lấy tiền xong, T thấy bà D chỉ có một mình nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 70G1-749.85 vừa cầm cố. T đề nghị giúp bà D dắt xe vào kho, để tiếp cận tài sản thì được bà D đồng ý, khi bà D vừa quay đi mở cửa nhà kho cách T khoảng 10 mét, T bật chìa khóa và nổ máy xe rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó, bà D đến Cơ quan Công an trình báo vụ việc trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh bị cáo Huỳnh Chí T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

* Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG, ngày 04-11-2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện T, kết luận: 01 xe mô tô biển số 70G1-749.85 hiệu Honda, loại Winner X, số máy KC34E1052230, số khung 3707KY025134, giá tại thời điểm ngày 27-10-2024, có trị giá 14.667.000 đồng.

* Vật chứng đã được xử lý: Trả lại 01 Căn cước công dân mang tên Huỳnh Chí T (bản gốc) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Huỳnh Chí T (bản gốc) cho chủ sở hữu Huỳnh Chí T.

* Vật chứng còn đang tạm giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner X, biển số 70G1-749.85, số máy KC34E1052230, số khung 3707KY025134;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Egge, số IMEI 013834/01 (không mở nguồn được);

- 01 ví da màu nâu;

- 01 áo thun màu xanh bên trái có thêu hình con cá sấu;

- 01 quần short màu rằn ri.

* Về bồi thường thiệt hại: Bà Trần Thị D đã nhận lại số tiền 10.000.000 đồng, không yêu cầu Huỳnh Chí T phải bồi thường thiệt hại và có đơn xin giải nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

* Về kê biên tài sản: Bị cáo Huỳnh Chí T không có tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Bản Cáo trạng số: 07/CT-VKSTC ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Huỳnh Chí T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Chí T từ **18 tháng** đến **24 tháng** tù, về tội “Cướp giật tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T không có tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 589 của Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý xong đúng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Bị cáo không có tranh luận và nói lời nói sau cùng: Trong quá trình bị tạm giam, bị cáo ăn năn hối hận hành vi của mình nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để về phụ giúp vợ nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận, khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 27-10-2024, bị cáo đến tiệm C thuộc ấp Đ, xã T, huyện T do bà Trần Thị D làm chủ để cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner X, biển số 70G1-749.85, với số tiền là 7.000.000 đồng, được bà D chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng của bị cáo, sau đó bị cáo giao xe cho bà D và đi ra phía trước đường chuyển khoản trả tiền nợ. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo quay lại tiếp tục đề nghị bà D cho cầm thêm số tiền 3.000.000 đồng được bà D đồng ý nên viết thêm số tiền 3.000.000 đồng vào hợp đồng cầm đồ và giao số tiền 3.000.000 đồng cho bị cáo T. Sau khi lấy tiền xong, bị cáo T thấy bà D chỉ có một mình nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 70G1-749.85 vừa cầm cố. Để tiếp cận tài sản bị cáo T đề nghị giúp bà D dẫn xe vào kho thì được bà D đồng ý, lợi dụng khi bà D vừa quay đi mở cửa

nhà kho thì bị cáo T bật chìa khóa, nổ máy xe rồi nhanh chóng tẩu thoát và chạy về nhà. Bà D có điện thoại và nhắn tin yêu cầu bị cáo mang xe đến trả nhưng bị cáo không đến nên bà D đến Cơ quan Công an trình báo vụ việc trên và qua làm việc bị cáo Huỳnh Chí T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá số 38/KL-HĐĐG, ngày 04-11-2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện T, kết luận: 01 xe mô tô biển số 70G1-749.85 hiệu Honda, loại Winner X, số máy: KC34E1052230, số khung: 3707KY025134 tại thời điểm định giá ngày 27-10-2024, có trị giá 14.667.000 đồng.

[3] Xét thấy bị cáo Huỳnh Chí T cầm cố tài sản là 01 xe mô tô biển số 70G1-749.85 hiệu Honda, loại Winner X, số máy KC34E1052230, số khung 3707KY025134 cho bà Trần Thị D nhận số tiền 10.000.000 đồng, sau khi giao xe cho bà D quản lý, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô này nên lợi dụng lúc bà D sơ hở, không cảnh giác thì bị cáo nổ máy, điều khiển xe mô tô nhanh chóng tẩu thoát nên có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Huỳnh Chí T phạm tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng đã nêu và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích cá nhân vẫn cố tình thực hiện. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần phải có mức án tương xứng với hành vi do bị cáo đã thực hiện nhằm để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và đồng thời mới có tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra bị cáo tác động gia đình trả cho bà Trần Thị D là bị hại số tiền 10.000.000 đồng, bà D có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại: Bà Trần Thị D đã nhận lại số tiền 10.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner X, biển số 70G1-749.85, số máy KC34E1052230, số khung 3707KY025134 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Edge, số IMEI1 013834/01 (không mở

nguồn được); 01 ví da màu nâu; 01 áo thun màu xanh bên trái có thêu hình con cá sấu và 01 quần short màu rằn ri là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định theo quy định Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 171; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Chí T **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 28-10-2024.

2. Về xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Ghi nhận bà Trần Thị D đã nhận lại số tiền 10.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thiệt hại;

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Chí T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner X, biển số 70G1-749.85, số máy KC34E1052230, số khung 3707KY025134 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Edge, số IMEI 013834/01 (không mở nguồn được); 01 ví da màu nâu; 01 áo thun màu xanh bên trái có thêu hình con cá sấu và 01 quần short màu rằn ri.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02-01-2025).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Chí T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Huỳnh Chí T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Thị D có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1) 01;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (01);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (01);
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh (01);
- VKSND tỉnh Tây Ninh (01);
- VKSND huyện Tân Châu (01);
- VP. CQCSĐT CA huyện Tân Châu (01);
- Phòng PV06 CA tỉnh Tây Ninh (01);
- Chi cục THADS huyện Tân Châu (01);
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh (01);
- Nhà tạm giữ CA huyện Tân Châu (01);
- Bị cáo (01);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ (01);
- Lưu tập án HSST (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thanh Quốc